

Mục lục

TaiLieu.vn

Chương I: TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Chương này trình bày những khái niệm về ngoại hối, khái niệm về tỷ giá hối đoái, các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái, phân loại tỷ giá hối đoái, ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến du lịch, phương pháp yết tỷ giá, xác định tỷ giá theo phương pháp tính chéo.

I. KHÁI NIỆM VỀ NGOẠI HỐI

Ngoại hối là khái niệm dùng để chỉ các phương tiện thanh toán có giá trị được dùng trong trao đổi thanh toán giữa các quốc gia với nhau.

Theo văn bản luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam hiện nay ngoại hối bao gồm:

- Ngoại tệ (Foreign Currency)
- Các phương tiện thanh toán quốc tế được ghi bằng ngoại tệ*
- Hối phiếu (Bill of Exchange)
- Kỳ phiếu (Promissory Note)
- Séc (Cheque)
- Thư chuyển tiền (Mail Transfer)
- Điện chuyển tiền (Telegraphic Transfer)
- Thẻ tín dụng (Credit Card)
- Thẻ ghi nợ (Debit Card)
- Thư tín dụng ngân hàng (Bank Letter of Credit)
- Các chứng khoán có giá được ghi bằng ngoại tệ:
 - + Cổ phiếu (Stock)
 - + Trái phiếu công ty (Debenture)
 - + Công trái quốc gia (Government Loan)
 - + Trái phiếu kho bạc (Treasury Bill)
- Vàng - tiêu chuẩn quốc tế.

- Đồng tiền đang lưu hành của Việt Nam trong trường hợp chuyển vào và chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc được sử dụng làm công cụ thanh toán quốc tế.

II. KHÁI NIỆM VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Khái niệm

Có hai cách tiếp cận:

- Tỷ giá hối đoái là khái niệm biểu thị giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này thể hiện bằng một số đơn vị tiền tệ của nước kia
- Tỷ giá hối đoái là khái niệm biểu thị mối quan hệ so sánh trên thị trường giữa giá trị của hai loại tiền tệ của hai quốc gia với nhau.

2. Cơ sở chính để xác định tỷ giá hối đoái

Thứ nhất, trong chế độ bản vị vàng, tiền tệ của mỗi quốc gia được lưu thông theo một cơ chế gồm những điều kiện cơ bản sau:

- Tự do đúc những đồng tiền vàng theo chuẩn quy định về trọng lượng và chất lượng vàng.
- Giấy bạc ngân hàng hoặc những đồng tiền được đúc bằng các kim loại khác được đổi tự do ra vàng, dựa vào hàm lượng vàng của chúng.
- Tự do nhập và xuất vàng vào và ra khỏi biên giới.

Như vậy, trong chế độ bản vị vàng cơ sở chính để xác định tỷ giá hối đoái giữa hai tiền tệ với nhau là việc so sánh hàm lượng vàng của hai tiền tệ đó với nhau. Hay nói cách khác, ngang giá vàng của tiền tệ là cơ sở chính hình thành tỷ giá hối đoái trong chế độ bản vị vàng.

Thứ hai, trong chế độ lưu thông tiền giấy, tiền đúc trong lưu thông không còn nữa, giấy bạc ngân hàng không được đổi tự do ra vàng. Việc so sánh giá trị của hai đồng tiền với nhau được thực hiện thông qua sự so sánh sức mua của hai tiền tệ với nhau, gọi là ngang giá sức mua của tiền tệ.

Thứ ba, trong chế độ lưu thông tiền giấy, việc xác định tỷ giá hối đoái phức tạp hơn nhiều so với trong chế độ bản vị vàng. Tỷ giá hối đoái trên thị trường bị dao động dưới tác động của rất nhiều nhân tố khác nhau.

III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

1. Tốc độ lạm phát trên thị trường của hai quốc gia

Giả sử tại Mỹ và Úc có điều kiện kinh tế giống nhau, cơ chế quản lý ngoại hối tự do.

Một hàng hóa A năm 2018 có giá bình quân ở Mỹ 1 USD, ở Úc là 1,75 AUD. Ngang giá sức mua của hai đồng tiền USD và AUD: $USD/AUD = 1,75:1 = 1,75$. Tỷ giá hối đoái $USD/AUD = 1,75$

Nếu mức lạm phát năm 2019 ở Mỹ là 5% và ở Úc là 8%, nếu không tính đến các nhân tố khác, năm 2019 giá hàng hóa A tại Mỹ là $1 \times (1+0,05)$, tại Úc là $1,75 \times (1+0,08)$. Khi đó ngang giá sức mua của đồng USD và AUD: $1,75(1+0,08):1 \times (1+0,05)$. Tỷ giá hối đoái $USD/AUD = 1,75 \times 1,08:1,05 > 1,75$. Như vậy tỷ giá hối đoái USD/AUD có xu hướng tăng.

2. Mối quan hệ giữa cung và cầu về ngoại hối trên thị trường

Tỷ giá hối đoái sẽ biến động phụ thuộc vào mối quan hệ giữa cung và cầu về ngoại hối trên thị trường. Mà mối quan hệ giữa cung và cầu về ngoại hối trên thị trường lại có thể bị ảnh hưởng bởi các nhân tố như sau:

- Thực trạng của cán cân thanh toán quốc tế.

- Thu nhập thực tế tăng lên.
- Những nhu cầu ngoại hối bất thường tăng lên.

3. Mức chênh lệch lãi suất giữa các quốc gia

Trong điều kiện nền kinh tế mở nếu nước nào có lãi suất ngắn hạn cao hơn nước khác hoặc cao hơn LIBID (London interbank Bid rate - lãi đi vay Liên ngân hàng quốc tế ở Luân Đôn) thì vốn ngắn hạn sẽ chảy vào nhằm thu phần chênh lệch do tiền lãi tạo ra tại đó.

IV. PHÂN LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Căn cứ vào chế độ quản lý ngoại hối

Tỷ giá chính thức: là tỷ giá do Nhà nước công bố

Tỷ giá tự do: là tỷ giá do quan hệ cung cầu về ngoại hối trên thị trường quyết định.

Tỷ giá thả nổi: là tỷ giá được hình thành tự phát trên thị trường, do quan hệ cung cầu về ngoại hối quyết định và Nhà nước không can thiệp vào sự hình thành và quản lý loại tỷ giá này.

Tỷ giá cố định: là tỷ giá không biến động trong phạm vi x% nào đó.

2. Căn cứ vào phương tiện chuyển ngoại hối

Tỷ giá điện hối (Telegraphic Transfer - T/T): là tỷ giá giao dịch ngoại hối mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển ngoại hối bằng điện.

Tỷ giá thư hối (Mail Transfer - M/T): là tỷ giá giao dịch ngoại hối mà ngân hàng có trách nhiệm chuyển ngoại hối bằng thư.

3. Căn cứ vào phương tiện thanh toán quốc tế

Tỷ giá séc: là tỷ giá mua, bán các loại séc bằng ngoại tệ.

Tỷ giá hối phiếu trả tiền ngay.

Tỷ giá hối phiếu có kỳ hạn: là tỷ giá mua, bán các loại hối phiếu có kỳ hạn bằng ngoại tệ.

Tỷ giá chuyển khoản: là tỷ giá mua, bán ngoại hối trong đó việc chuyển khoản ngoại hối không phải bằng tiền mặt mà bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng.

Tỷ giá tiền mặt: là tỷ giá mua, bán ngoại hối mà việc chuyển trả ngoại hối bằng tiền mặt.

4. Căn cứ vào thời điểm giao dịch ngoại hối

Tỷ giá mở cửa: là tỷ giá của lần giao dịch đầu tiên trong ngày

Tỷ giá đóng cửa: là tỷ giá của lần giao dịch cuối cùng trong ngày.

Tỷ giá giao nhận ngay: là tỷ giá giao dịch ngoại hối mà việc giao nhận ngoại hối sẽ được thực hiện chậm nhất trong hai ngày làm việc.

Tỷ giá giao nhận có kỳ hạn: là tỷ giá giao dịch ngoại hối mà việc giao nhận ngoại hối sẽ được thực hiện theo thời hạn nhất định được quy định trong hợp đồng.

5. Căn cứ vào nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối của ngân hàng

Có hai loại:

Tỷ giá mua (BID RATE): là tỷ giá ngân hàng mua ngoại hối vào.

Tỷ giá bán (ASK RATE): là tỷ giá ngân hàng bán ngoại hối ra.

V. ẢNH HƯỞNG CỦA TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ĐẾN DU LỊCH

Khi đi du lịch sang các quốc gia khác, phần lớn khách du lịch đều có nhu cầu chi trả trực tiếp cho các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch, hoặc mua sắm hàng hoá, quà lưu niệm. Như vậy, trong hầu hết các trường hợp khách du lịch cần phải đổi tiền từ đồng tiền quốc gia mình sang đồng tiền của quốc gia nơi đến du lịch. Sự biến động về tỷ giá hối đoái tại các quốc gia gửi khách, quốc gia nhận khách hoặc trên thị trường tài chính tiền tệ thế giới và chính sách quản lý tỷ giá hối đoái của các quốc gia sẽ ảnh hưởng đến sức mua của các đồng tiền và từ đó có thể gây ảnh hưởng hoặc có lợi hoặc không có lợi cho khách du lịch.

Có thể phân tích những hướng chính ảnh hưởng đó như sau:

Tại một quốc gia nhất định khi tỷ giá hối đoái có xu hướng tăng trong điều kiện giá cả tại quốc gia này biến động không nhiều thì khách du lịch quốc tế từ nước ngoài vào sẽ có lợi hơn do đã được gia tăng tương đối sức mua của mình. Ngược lại, đối với khách du lịch đi du lịch ra nước ngoài họ phải cần nhiều hơn lượng bản tệ cho chuyến hành trình du lịch của mình và trong nhiều trường hợp sẽ huỷ bỏ ý định đi ra nước ngoài du lịch. Như vậy, luồng khách du lịch ra nước ngoài sẽ giảm đi làm cho các doanh nghiệp lữ hành gửi khách bị ảnh hưởng.

Cũng tại quốc gia đó nếu tỷ giá hối đoái có xu hướng giảm tức là đồng bản tệ tăng giá hơn so với các đồng ngoại tệ. Trong điều kiện giá cả tại quốc gia này biến động không nhiều thì khách du lịch quốc tế từ nước ngoài vào sẽ không có lợi, do đã bị giảm tương đối sức mua của mình. Như vậy, luồng khách du lịch vào sẽ có thể bị giảm gây thiệt hại cho các nhà kinh doanh khách sạn, kinh doanh lữ hành..., cho ngành du lịch nói chung và từ đó cho nền kinh tế quốc dân. Ngược lại lượng khách du lịch đi ra nước ngoài lại có thể gia tăng, do phải bỏ ít hơn lượng bản tệ để đổi ra ngoại tệ. Xu hướng này có lợi cho các nhà kinh doanh lữ hành gửi khách.

VI. PHƯƠNG PHÁP YẾT TỶ GIÁ

1. Danh mục các mã chữ chính của ISO về đồng tiền của các quốc gia trên thế giới

Trên thực tế, đồng tiền của một số quốc gia có tên gọi giống nhau. Tổ chức Chuẩn hóa Quốc tế (International Standard Organization - ISO) đã đưa ra danh mục thống nhất các mã chữ chính về đồng tiền của các quốc gia trên thế giới. Ví dụ: đồng đô la của Mỹ có ký hiệu là USD, đồng đô la của Canada là CAD, đồng đô la của Singapore là SGD,...

2. Phương pháp yết tỷ giá

Yết tỷ giá là việc công bố tỷ giá giữa hai đồng tiền trên thị trường tài chính tiền tệ. Theo tập quán kinh doanh tiền tệ của ngân hàng, tỷ giá hối đoái thường được yết như sau:

- Các đồng tiền đứng trước gọi là tiền yết giá và là một đơn vị tiền tệ.
- Các đồng tiền đứng sau gọi là tiền định giá và là một số đơn vị tiền tệ và thường thay đổi phụ thuộc vào thời giá của tiền yết giá.

Đứng dưới góc độ của ngân hàng, tỷ giá đứng trước là tỷ giá mua EUR trả bằng USD của ngân hàng và tỷ giá đứng trước 15.750 trong ví dụ 2 là tỷ giá mua USD trả bằng VND của ngân hàng. Chúng được gọi là tỷ giá mua vào của ngân hàng (BID RATE). Nếu chúng ta ký hiệu ngân hàng là n thì đây là tỷ giá BID_n. Tỷ giá đứng sau là tỷ giá bán của ngân hàng. Chúng được gọi là tỷ giá bán ra của ngân hàng (ASK RATE) hay được ký hiệu là ASK_n. Trong trường hợp chúng ta đứng dưới góc độ là khách hàng của ngân hàng thì tỷ giá đứng đằng trước là tỷ giá chúng ta bán ra, còn tỷ giá đứng đằng sau là tỷ giá chúng ta phải mua vào. Vậy, nếu thông nhất ký hiệu khách hàng là k thì chúng ta sẽ có BID_n = ASK_k và ASK_n = BID_k.

Có hai phương pháp yết giá tiền tệ: Yết giá trực tiếp và yết giá gián tiếp.

Nếu đứng ở góc độ thị trường tiền tệ quốc tế thì hiện nay trên thế giới thường các đồng tiền EUR, USD, GBP dùng cách yết giá trực tiếp, các đồng tiền còn lại thường dùng cách yết giá gián tiếp: EUR/CAD; EUR/KRW

Có nghĩa là giá của các đồng tiền USD, GBP, EUR được thể hiện trực tiếp ra bên ngoài, còn các đồng tiền khác như CNY, HKD, JPY, VND... chưa thể hiện trực tiếp ra bên ngoài, mới thể hiện gián tiếp.

VII. XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHÉO

1. Xác định tỷ giá hối đoái của hai đồng tiền yết giá cùng vị trí

1.1. Xác định tỷ giá của hai đồng tiền yết giá gián tiếp

Có thể diễn đạt một cách tổng quát như sau:

Ngân hàng công bố các tỷ giá của các đồng tiền: A/B; A/C. Xác định tỷ giá chéo B/C

Ví dụ: Tại Singapore ngân hàng công bố tỷ giá:

$$\text{USD/HKD} = 7,9135/7,9185$$

$$\text{USD/SGD} = 1,6415/1,6445$$

Hãy xác định tỷ giá HKD/SGD

❖ **Xác định tỷ giá ASK_k: HKD/SGP**

Bước 1: Khách hàng bán HKD mua USD, do đó ngân hàng sẽ bán USD theo tỷ giá ASK_n USD/HKD = 7,9185 hay 1 USD = 7,9185 HKD.

Bước 2: Khách hàng bán USD mua SGD, do đó ngân hàng sẽ mua USD theo tỷ giá BIDn USD/SGD = 1,6415 hay 1 USD = 1,6415 SGD.

Suy ra, ta có: 7,9185 HKD = 1,6415 SGD $\Rightarrow$ HKD/SGD = 0,2073

Tổng hợp lại, ta có:

Như vậy ta có công thức tổng quát:

❖ **Xác định tỷ giá BIDk HKD/SGD:**

Bước 1: Khách hàng bán SGD mua USD, do đó ngân hàng sẽ bán USD theo tỷ giá ASKn USD/SGD = 1,6445 hay 1USD = 1,6445 SGD.

Bước 2: Khách hàng bán USD mua HKD, do đó ngân hàng sẽ mua USD theo tỷ giá BIDn USD/HKD = 7,9135 hay 1 USD = 7 9135 HKD.

Suy ra, ta có : 1,6445 SGD = 7,9135 HKD $\Rightarrow$ HKD/SGD = 0,2078

Tổng hợp lại, ta có:

Như vậy ta có công thức tổng quát:

1.2. Xác định tỷ giá của hai đồng tiền yết giá trực tiếp

Có thể diễn đạt một cách tổng quát như sau:

Ngân hàng công bố các tỷ giá của các đồng tiền: B/A và C/A. Xác định tỷ giá chéo B/C.

Công thức tổng quát: ;

2. Xác định tỷ giá của 2 đồng tiền yết giá khác nhau ở hai vị trí khác nhau

Có thể diễn đạt một cách tổng quát theo hai trường hợp như sau:

Trường hợp 1: Ngân hàng công bố các tỷ giá của các đồng tiền B/A; A/C. Xác định tỷ giá B/C.

Ví dụ: Tại Hồng Kông, ngân hàng công bố tỷ giá:

EUR/USD= 1,3125/1,3145

USD/HKD = 7,9135/7,9185

Hãy xác định tỷ giá EUR/HKD = ?

❖ **Xác định tỷ giá ASKk EUR/HKD:**

Bước 1: Khách hàng bán EUR mua USD, do đó ngân hàng sẽ mua EUR theo tỷ giá BIDn EUR/USD = 1,3125 hay 1 EUR = 1,3125 USD.

Bước 2: Khách hàng bán USD mua HKD, do đó ngân hàng sẽ mua USD theo tỷ giá BIDn USD/HKD = 7,9135 hay 1 USD = 7,9135 HKD

Suy ra ta có 1 EUR = 1,3125 x 7,9135 HKD

Tổng hợp lại, ta có:

Như vậy, ta có công thức tổng quát sau:

❖ Xác định tỷ giá BIDk EUR/HKD

Bước 1: Khách hàng bán HKD mua USD, do đó ngân hàng sẽ bán USD theo tỷ giá $ASKn \text{ USD/HKD} = 7,9185$; hay $1 \text{ USD} = 7,9185 \text{ HKD}$.

Bước 2: Khách hàng bán USD mua EUR, do đó ngân hàng sẽ bán EUR theo tỷ giá $ASKn \text{ EUR/USD} = 1,1345$; hay $1 \text{ EUR} = 1,1345 \text{ USD}$.

Suy ra, ta có: $1 \text{ EUR} = 1,1345 \times 7,9185 \text{ HKD}$

Tổng hợp lại, ta có:

Như vậy, ta có công thức tổng quát sau:

Trường hợp 2: Ngân hàng công bố các tỷ giá của các đồng tiền: A/B; C/A. Xác định tỷ giá B/C.

Tổng hợp lại, ta có:

;

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG II:

1. Giải thích các thành phần của ngoại hối?
2. Phân tích các điều kiện để đồng tiền của một quốc gia được coi là đồng tiền mạnh?
3. Phân biệt các loại tỷ giá?
4. Phân tích sự ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh nhận khách du lịch quốc tế.
5. Phân tích sự ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh gửi khách du lịch quốc tế.
6. Bài tập:

Bài tập 1: Một công ty lữ hành A từ hoạt động kinh doanh nhận khách thu được 450.000 CNY. Với số tiền này công ty A muốn dùng để thanh toán 500.000 JPY cho hoạt động gửi khách. Số tiền còn lại Công ty chuyển thành EUR. Hãy xác định số EUR mà công ty A sẽ có. Biết rằng các tỷ giá được công bố như sau:

$$\text{USD/CNY} = 8,2745/80; \text{USD/JPY} = 118,20/119,60; \text{EUR/USD} = 1,3125/45.$$

Bài tập 2: Một khách du lịch A cần phải thanh toán 370 USD. Người này muốn thanh toán bằng 80 EUR và số còn lại sẽ thanh toán nốt bằng GBP. Hãy xác định số GBP mà người khách du lịch A cần phải thanh toán nốt. Biết rằng các tỷ giá được công bố như sau: EUR/USD = 1,3125/45; GBP/USD = 1,8135/65.

Bài tập 3: Một khách du lịch A cần phải thanh toán 5.400.000 VND. Người này muốn thanh toán bằng 50 GBP số còn lại sẽ thanh toán nốt bằng EUR. Hãy xác định số EUR mà người khách du lịch A cần phải thanh toán nốt. Biết rằng các tỷ giá được công bố như sau: EUR/USD = 1,3125/45; GBP/USD = 1,8135/65; USD/VND = 15.810/15.830.

Chương II: CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI CHÍNH VÀ TIỀN TỆ TRONG CÁC HỢP ĐỒNG DU LỊCH QUỐC TẾ

Chương này trình bày các nội dung cơ bản như sau: Sự cần thiết phải ký hợp đồng du lịch quốc tế; Các đối tác ký kết hợp đồng du lịch quốc tế; Nội dung của hợp đồng du lịch quốc tế; Các nhân tố tác động đến các điều kiện về tài chính tiền tệ trong một hợp đồng du lịch quốc tế; Các điều kiện về tài chính trong một hợp đồng du lịch quốc tế; Các điều kiện về tiền tệ trong một hợp đồng du lịch quốc tế.

I. KHÁI QUÁT VỀ HỢP ĐỒNG DU LỊCH QUỐC TẾ

1. Định nghĩa

Hợp đồng du lịch quốc tế là một thỏa hiệp ký kết giao kèo giữa những đối tác của các quốc gia khác nhau về việc phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các mối quan hệ quốc tế trong việc trao đổi khách du lịch hoặc cung ứng những dịch vụ du lịch với một khối lượng nhất định, ở những điều kiện tài chính – tiền tệ nhất định và với một thời hạn nhất định.

Những hợp đồng du lịch quốc tế có thể ký kết giữa những đối tác theo 3 trường hợp sau:

- *Trường hợp 1:* Công ty lữ hành VN xây dựng chương trình du lịch, ký hợp đồng với doanh nghiệp lữ hành gửi khách ở nước ngoài.

- *Trường hợp 2:* Công ty lữ hành nước ngoài xây dựng chương trình du lịch ký hợp đồng với các nhà cung ứng du lịch Việt Nam (khách sạn, nhà hàng, vận chuyển, ...)

- *Trường hợp 3:* Công ty lữ hành nước ngoài xây dựng chương trình du lịch ký hợp đồng với các doanh nghiệp lữ hành nhận khách tại VN

2. Nội dung của hợp đồng du lịch quốc tế

Nội dung của hợp đồng du lịch quốc tế gồm nhiều điều khoản khác nhau, thông thường bao gồm:

- Đối tượng của hợp đồng;
- Giá cả;
- Những điều kiện về bảo hiểm y tế;
- Những điều kiện về khiếu nại và giải quyết những khiếu nại;
- Những điều kiện về xử phạt khi không thực hiện các cam kết ...

II. CÁC ĐIỀU KIỆN TÀI CHÍNH TRONG CÁC HỢP ĐỒNG DU LỊCH QUỐC TẾ

1. Nhóm các điều kiện về tài chính

1.1. Điều kiện về địa điểm thanh toán

Khi thỏa thuận hợp đồng, bên nào cũng muốn thanh toán tại nước mình, vì thanh toán tại quốc gia mình có những thuận lợi sau: